TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày: 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương.
2. Ông Trần Văn Cường.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thuỷ tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đình N (Tên gọi khác: L); sinh ngày: 20/5/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình C (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019, tạm giam từ ngày 17/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

2. Chị Hồ Thị Lan A, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 4, phường P, thị xã H, tỉnh T. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Xuân P, sinh ngày 18/01/2002. Nơi cư trú: Tổ 9, phường P, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Xuân H và bà Nguyễn Thị L là bố, mẹ của Hoàng Xuân P. Nơi cư trú: Tổ 9, phường P, thị xã H, tỉnh. Ông H và bà L đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đều có mặt.

2. Nguyễn Lê Văn H, sinh ngày 13/3/2002. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thị xã H, tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H là mẹ của Nguyễn Lê Văn H. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thị xã H, tỉnh T. Bà Hồng đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt.

Đại diện gia đình: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thị xã H, tỉnh T, là cậu ruột của Nguyễn Lê Văn H. Có mặt.

3. Anh Lê Ngọc D, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Tổ 11, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

4. Anh Lê Bá T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ 9, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 26/12/2017 và 10/01/2018, tại xã Thuỷ Tân và phường Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ, Hoàng Xuân P và Nguyễn Lê Văn H, đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó đưa về nhà Lê Đình N cất giấu nhằm tiêu thụ tài sản. Cụ thể:

Lần 01: Vào tối ngày 26/12/2017, P và H đến ở nhờ tại nhà của Lê Đình N. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P rủ H đi lấy trộm tài sản, H đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ đến nhà của anh Hoàng Văn H ở tại thôn T, xã T1, thị xã H. Tại đây, H đứng ngoài đường cảnh giới, P vào nhà anh H lấy 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng và 01 Ipad màu xám tại phòng ngủ rồi đi lên khu vực gác lững lấy thêm 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng.

Sau khi lấy được các tài sản trên, cả hai đưa về nhà N và nói cho N biết những tài sản này là do trộm cắp mà có, đồng thời đưa toàn bộ tài sản cho N cất giấu.

Đến sáng ngày 27/12/2017, N đưa 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 cho P để P đi tiêu thụ. P đưa điện thoại đến tiệm cầm đồ "T" của anh Lê

Ngọc D ở tại số 991 N, phường P, thị xã H cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng. P giao cho N số tiền này để cùng nhau tiêu xài chung.

Khoảng 02 ngày sau (tức là ngày 29/12/2017), P quay lại cửa hàng T bán điện thoại cầm cố trước đó với số tiền là 1.200.000 đồng, anh D đưa thêm cho P số tiền 200.000 đồng. P giao số tiền trên cho N cất giữ.

Khoảng vài ngày sau (không xác định được ngày cụ thể), N đưa cho P 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 thứ hai đi tiêu thụ. P đến cửa hàng mua bán điện thoại B của anh Lê Bá T ở tại tổ 9 phường T, thị xã H để phá khoá. Khoảng 02 ngày sau, P và N đi lên thành phố Huế, P trực tiếp vào gặp anh T và bán điện thoại đang sửa tại đây cho anh T với số tiền là 1.000.000 đồng và giao lại số tiền trên cho N cất giữ. Riêng đối với cái Ipad màu xám, N cất giấu tại nhà của mình mục đích để chờ đưa đi tiêu thụ.

Lần 02: Vào khoảng 01 giờ ngày 10/01/2018, trong lúc ngủ lại tại nhà của N, P tiếp tục rủ H đi lấy trộm tài sản, H đồng ý. P và H đi bộ đến nhà của chị Hồ Thị Lan A ở tại tổ 10, phường P, thị xã H, H đứng ngoài cảnh giới còn P đột nhập vào nhà chị Lan A lấy 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám, 01 điện thoại hiệu Iphone 5S màu trắng, 01 túi xách màu đỏ bên trong có số tiền 8.500.000 đồng. Toàn bộ số tài sản này P, H đưa về nhà N và nói cho N biết tài sản là do P, H trộm cắp mà có, đồng thời đưa toàn bộ tài sản cho N cất giấu.

Sau khi tiêu xài chung hết số tiền 8.500.000 đồng, P và N đưa máy tính xách tay hiệu Dell đến cửa hiệu cầm đồ Đ, của anh Nguyễn Đình V ở tại tổ 4, phường T, thị xã H để cầm cố. Tại đây, N đứng bên ngoài chờ còn P trực tiếp vào gặp anh V cầm cố máy tính với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi cầm cố tài sản, P giao lại số tiền 3.000.000 đồng cho N để cùng tiêu xài chung. N lên mạng Internet rao bán máy tính xách tay đang cầm cố tại anh V thì gặp anh Nguyễn Quang L đặt mua được số tiền 6.350.000 đồng. Đến ngày 23/01/2018, N và P đến hiệu cầm đồ Đ gặp anh L, anh L giao cho N số tiền 6.350.000 đồng, N vào chuộc lại máy tính xách tay hiệu Dell và giao cho anh L.

Sau khi tiêu xài hết số tiền trên, N giao điện thoại hiệu Iphone 5S cho P đến khu vực chợ T (không xác định được địa chỉ cụ thể) mở khoá để tiêu thụ. Ngày 25/01/2018, N đến chợ T để lấy điện thoại thì bị Cơ quan Công an thị xã Hương Thuỷ bắt giữ.

Sau khi thực hiện hành vi nêu trên, Lê Đình N bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã. Đến ngày 14/01/2019, Lê Đình N đến Cơ quan Công an để đầu thú.

Vật chứng vụ án đã thu giữ, gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, 01 Ipad màu xám, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, 01 điện thoại hiệu Iphone 5S màu trắng.

Đối với điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2, màu vàng, anh Lê Ngọc D đã bán lại cho người khác không xác định được tên tuổi, địa chỉ. Túi xách màu đỏ Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Các tài sản đã tạm giữ nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy số 20 ngày 27/02/2018, Kết luận: 02 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2 màu vàng, 01 Ipad màu xám có tổng giá trị là: 17.484.400 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy số 21 ngày 28/02/2018, kết luận: 01 điện thoại hiệu Iphone 5S màu trắng, máy tính tính xách tay hiệu Dell màu đen, có tổng giá trị là: 14.000.900 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS-HTh, ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Đình N về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản cáo trạng, tuyên bố hành vi của bị cáo Lê Đình N phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Đình N từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của các bị bị hại: Các bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Đình N thấy rằng: Vào các ngày 26/10/2017, ngày 10/01/2018 Hoàng Xuân P và Nguyễn Lê Văn H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm: 02 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J2, 01 Ipad màu xám, 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám, 01 điện thoại hiệu Iphone 5S màu trắng và số tiền 8.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 39.985.300đ. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Hoàng Xuân P và Nguyễn Lê Văn H không rủ rê Lê Đình N tham gia, N cũng không xúi giục hay hứa hẹn gì với P và H. Tuy nhiên, sau khi

P và H trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Đình N biết rõ các tài sản nói trên là do trộm cắp mà có nhưng N vẫn đồng ý cất giữ các tài sản này, đồng thời có hành vi giúp sức, bán các tài sản nói trên để tiêu thụ. Toàn bộ số tiền tiêu thụ tài sản, N đều cất giữ để tiêu xài chung.

Hành vi của bị cáo Lê Đình N đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với Hoàng Xuân P, Nguyễn Lê Văn H, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với P, H là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân do đó cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Xét bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo bị truy nã nhưng sau đó ra đầu thú. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6**]** Về loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt tù theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra chị Hồ Thị Lan A yêu cầu bồi thường về dân sự với tổng số tiền là: 8.500.000 đồng; anh Nguyễn Quang L yêu cầu bồi thường về dân sự với tổng số tiền là: 6.350.000 đồng . Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị Lan A không yêu cầu bồi thường dân sự và anh L có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự, anh Hoàng Văn H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với các anh Lê Ngọc D, Nguyễn Đình V, Lê Bá T, Nguyễn Quang L, Nguyễn Văn B đều không biết các tài sản trên là do Nguyễn Lê Văn H, Hoàng Xuân P phạm tội mà có nên không xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình N (Tên gọi khác: L) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ (Ngày14/01/2019).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử buộc bị cáo Lê Đình N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TX Hương Thuỷ;
- CA thị xã Hương thuỷ;
- CC THA DS TX Hương Thuỷ;
- CC THS HS TX Hương Thuỷ;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Xuân Huế